

PHỤ LỤC SỐ 01

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 11/2014/TT-BXD ngày 25/8/2014 của Bộ Xây dựng
Mẫu cung cấp thông tin của Tổ chức tham gia hoạt động xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 25 tháng 6 năm 2016

DĂNG KÝ CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Kính gửi: Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ HOÀNG LÊ
2. Địa chỉ trụ sở chính: Số 138 đường Lê Lai, Phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng
Số điện thoại: 0318.603406 Số fax: 0313.652702
Email: tuvanhoangle@gmail.com Website: <http://www.hoanglejsc.vn>
3. Địa chỉ Văn phòng đại diện, Văn phòng chi nhánh (nếu có):
4. Người đại diện theo pháp luật:
- Họ và tên: **Hoàng Giang** Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
5. Quyết định thành lập:
Cơ quan ký quyết định: Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng
Số: 0200876274, ngày: 18/02/2009
6. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:
MSDN: 0200876274, đăng ký lần đầu ngày 18/2/2009, đăng ký thay đổi lần 04 ngày 05/01/2016.
Cơ quan cấp: Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng
7. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 đồng
8. Số lượng cán bộ, nhân viên có chuyên môn cao của Tổ chức (chỉ tính người đang tham gia nộp BHXH): 19 người.
Trong đó:
+ Trên đại học: 02 người.
+ Đại học: 17 người.

Bảng thống kê cán bộ, nhân viên có chuyên môn cao của Tổ chức

STT	Lĩnh vực hoạt động	Số lượng (người)	Ghi chú
1	Chủ nhiệm lập dự án, chủ nhiệm lập BCKTKT	01	Hạng 2
2	Giám đốc tư vấn quản lý dự án	01	Hạng 2
3	Chủ nhiệm đồ án quy hoạch đô thị	01	Hạng 2
4	Chủ trì bộ môn chuyên ngành quy hoạch đô thị	01	Hạng 2
5	Chủ nhiệm khảo sát xây dựng	02	Hạng 2
6	Chủ nhiệm thiết kế XDCT	03	Hạng 2
7	Chủ trì thiết kế XDCT	03	Hạng 2
8	Chỉ huy trưởng công trường	02	Hạng 2
9	Kỹ sư xây dựng	06	Hạng 2
10	Kiến trúc sư	02	Hạng 2
11	Kỹ sư kinh tế xây dựng	02	Hạng 2
12	Kỹ sư giao thông	01	Hạng 2
13	Kỹ sư công trình thủy	06	Hạng 2
14	Kỹ sư điện	01	Hạng 2
15	Kỹ sư hạ tầng	02	Hạng 2
16	Cử nhân chuyên ngành kinh tế	03	Hạng 2

Bảng thông tin các cá nhân chủ chốt biên chế làm việc không thời hạn trong tổ chức

STT	Họ và tên	Trình độ, chuyên môn, số và loại Chứng chỉ	Số năm kinh nghiệm	Ghi chú
1	Hoàng Giang	- Trình độ: Đại học - Chuyên ngành: Kỹ sư công trình thủy - Chứng chỉ: + Chứng chỉ hành nghề kỹ sư hoạt động xây dựng số KS-031-00409 / Thiết kế công trình giao thông đường thủy	22 năm	
2	Lê Đình Sắc	- Trình độ: Đại học - Chuyên ngành: Xây dựng dân dụng và công nghiệp - Chứng chỉ: + Chứng chỉ hành nghề kỹ sư hoạt động xây dựng số KS-031-00832 / Thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp + Kỹ sư định giá hạng 2, số 280-3111	06 năm	

		+ Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ đấu thầu, số 7035/QĐ-PROC + Chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng, số GS1-031-00961 / Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp + Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, số 0265/QLDA		
3	Trần Thị Thanh Huyền	- Trình độ: Đại học - Chuyên ngành: Kỹ sư công trình thủy - Chứng chỉ: + Chứng chỉ hành nghề kỹ sư hoạt động xây dựng số KS-02193-01804 / Thiết kế công trình giao thông đường thủy + Kỹ sư định giá hạng 2, số 280-3110 + Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ đấu thầu, số 7034/QĐ-PROC + Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, số 0264/QLDA	06 năm	
4	Nguyễn Quang Lộc	- Trình độ: Đại học - Chuyên ngành: Kỹ sư công trình thủy - Chứng chỉ: + Kỹ sư định giá hạng 2, số 031-0172 + Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ đấu thầu, số 891/QĐ-149/ĐTBĐKT + Chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng, số GS1-031-00404/ Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp + Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, số 485/QĐ-76/QLDA + Bồi dưỡng nghiệp vụ chỉ huy trưởng công trình xây dựng, số CN CH-406/09/STEC	20 năm	
5	Đỗ Thị Thường	- Trình độ: Đại học - Chuyên ngành: Tài chính kế toán - Chứng chỉ: + Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ đấu thầu số 137-051/NVĐT + Chứng chỉ kế toán trưởng	10 năm	
6	Phạm Thị Lâm Giang	- Trình độ: Đại học - Chuyên ngành: Công trình thủy - Chứng chỉ:	10 năm	

		+ Chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng, số GS1-031-00404/ Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình xây dựng giao thông đường thủy + Kỹ sư định giá hạng 2, số 280-3109		
7	Nguyễn Duy Linh	- Trình độ: Đại học - Chuyên ngành: Xây dựng dân dụng và công nghiệp - Chứng chỉ: + Chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng, số GS1-031-01168/ Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp	08 năm	
8	Hoàng Lê Trung	- Trình độ: Đại học - Chuyên ngành: Xây dựng cầu đường - Chứng chỉ: + Chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng, số GS1-02193-03248/ Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông	05 năm	
9	Nguyễn Tiến Chức	- Trình độ: Đại học - Chuyên ngành: Công trình thủy - Chứng chỉ: + Chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng, số GS1-031-01421/ Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình xây dựng giao thông đường thủy	24 năm	
10	Trần Đức Tiến	- Trình độ: Đại học - Chuyên ngành: Kỹ thuật công trình - Chứng chỉ: + Chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng, số GS1-027-17702/ Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp	03 năm	
11	Đỗ Văn Đoàn	- Trình độ: Đại học - Chuyên ngành: Bảo đảm an toàn đường thủy - Chứng chỉ: + Chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng, số GS1-031-01887/ Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình đường thủy	20 năm	
12	Vũ Tân Sinh	- Trình độ: Đại học - Chuyên ngành: Kỹ sư công trình thủy	13 năm	

		- Chứng chỉ: + Chứng chỉ hành nghề kỹ sư hoạt động xây dựng số KS-031-00396/ Thiết kế công trình giao thông đường thủy + Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ đấu thầu, số 014/QĐ-1432/ĐTBĐKT + Chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng, số GS1-031-01167/ Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình xây dựng giao thông đường thủy + Bồi dưỡng nghiệp vụ chỉ huy trưởng công trình xây dựng, số 108-066/NVCHT		
13	Ngô Thế Đông	- Trình độ: Đại học - Chuyên ngành: Xây dựng dân dụng và công nghiệp - Chứng chỉ: + Chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng, số GS1-031-00667/ Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp + Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ đấu thầu, số 137-050/NVĐT	06 năm	
14	Phạm Văn Bách	- Trình độ: Đại học - Chuyên ngành: Xây dựng dân dụng và công nghiệp - Chứng chỉ: + Kỹ sư định giá hạng 2 + Chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng, số GS1-031-00180/ Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp + Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ đấu thầu, số ĐT-1147/12/STEC + Bồi dưỡng nghiệp vụ chỉ huy trưởng công trình xây dựng, số CHT-0608/12/STEC	10 năm	
15	Phạm Văn Hào	- Trình độ: Đại học - Chuyên ngành: Kỹ sư công trình thủy - Chứng chỉ: + Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, số QLDA-827/2008/ĐTLT	14 năm	
16	Lê Văn Cường	- Trình độ: Đại học - Chuyên ngành: Kiến trúc sư	15 năm	

		- Chứng chỉ: + Chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng, số GS1-031-00581/ Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp + Chứng chỉ hành nghề kỹ sư hoạt động xây dựng số KST-031-00026 / Thiết kế quy hoạch, kiến trúc, nội ngoại thất		
--	--	---	--	--

9. Có hệ thống quản lý chất lượng: Không

10. Phòng thí nghiệm có thí nghiệm chuyên ngành xây dựng: Không

11. Thống kê các dự án, công trình tiêu biểu đã và đang thực hiện (mỗi lĩnh vực hoạt động không quá 02 công trình).

STT	Tên, loại dự án, công trình, công việc thực hiện	Hình thức tham gia (thầu chính/phụ)	Địa điểm, Quy mô dự án và cấp công trình	Tên chủ đầu tư	Giá trị thực hiện	Ghi chú
I KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT, KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG						
1	Tư vấn khảo sát địa hình phục vụ thiết kế bản vẽ thi công, Tư vấn thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán	Thầu chính	- D/c: TP Hải Phòng. - Công trình cấp 3	Cty TNHH MTV môi trường Đô Thị HP	396.057.000	Năm 2011
2	Khảo sát lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán Công trình: cải tạo nâng cấp đường 208 đoạn từ ngã tư nhà máy ác quy tia sáng đến bên phả An Dương cũ	Thầu chính	- D/c: huyện An Dương; TP Hải Phòng. - Công trình cấp 3	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện An Dương	289.236.000	Năm 2010
3	Khảo sát, lập dự án đầu tư xây dựng công trình Dự án: Đầu tư cải tạo nâng cấp kênh Hòa Bình kết hợp giao thông và cơ sở hạ tầng hai bên bờ kênh	Thầu chính	- D/c: TP Hải Phòng. - Công trình cấp 2	Ban quản lý dự án các công trình NN & PTNT Hải Phòng	1.325.000.000	Năm 2010
4	Khảo sát địa hình,	Thầu chính	- D/c: TP Hải	UBND xã	156.914.000	Năm 2011

	lập bình đồ 1:200: Quy hoạch mặt bằng: lập báo cáo kinh tế kỹ thuật Công trình: Nhà khám bệnh 2 tầng- trạm y tế xã Đặng Cương huyện An Dương TP Hải Phòng		Phòng. - Công trình cấp 3	Đặng Cương		
5	Tư vấn khảo sát địa hình phục vụ thiết kế kỹ thuật Tư vấn thiết kế kỹ thuật và lập dự toán	Thầu chính	- D/c: TP Hải Phòng. - Công trình cấp 2	Cty TNHH MTV đóng tàu Hồng Hải/TCCNQ P	191.132.000	Năm 2012
6	Khảo sát địa hình, Khảo sát địa chất và lập báo cáo kinh tế kỹ thuật Công trình: Cầu tàu 3000DWT của nhà khách quần khu 3	Thầu chính	- D/c: TP Hải Phòng. - Công trình cấp 3	Nhà khách quần khu 3	329.485.000	Năm 2012
7	Khảo sát địa chất công trình: Mở rộng sân bãi và cầu tàu Công ty Sơn Hải	Thầu chính	- D/c: TP Hải Phòng. - Công trình cấp 2	Công ty TNHH MTV đóng tàu Sơn Hải	615.799.000	Năm 2015
8	Khảo sát địa hình và khảo sát địa chất xác định các lớp kết cấu của tuyến đường gồm 54m vào cảng Nam Hải Đình Vũ	Thầu chính	- D/c: TP Hải Phòng. - Công trình cấp 3	Công ty CP cảng Nam Hải Đình Vũ	47.000.000	Năm 2013
9	Khảo sát địa hình, khảo sát địa chất và lập báo cáo kinh tế kỹ thuật Công trình: Triền dã trạm sửa chữa tổng hợp KTBKT BĐBP Quảng Trị	Thầu chính	- D/c: tỉnh Quảng Trị. - Công trình cấp 2	Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Trị	201.739.000	Năm 2012
II LẬP DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG						
1	Lập dự án xây dựng bệnh viện đa khoa huyện An	Thầu chính	- D/c: huyện An Dương; TP Hải	Bệnh viện đa khoa huyện An	620.121.638	Năm 2009

	Dương		Phòng. - Công trình cấp 2	Dương		
2	Khảo sát, lập dự án đầu tư xây dựng công trình Dự án: Đầu tư cải tạo nâng cấp kênh Hòa Bình kết hợp giao thông và cơ sở hạ tầng hai bên bờ kênh	Thầu chính	- Đ/c: TP Hải Phòng. - Công trình cấp 2	Ban quản lý dự án các công trình NN & PTNT Hải Phòng	1.325.000.000	Năm 2010
3	Tư vấn khảo sát, lập dự án đầu tư xây dựng công trình Gói thầu: Tư vấn khảo sát thiết kế bước lập dự án Thuộc dự án: Cải tạo, nâng cấp đường liên xã Mỹ Đức - An Thọ huyện An Lão	Thầu chính	- Đ/c: TP Hải Phòng. - Công trình cấp 3	Ban quản lý các dự án ĐTXD huyện An Lão	60.000.000	Năm 2011
4	Khảo sát hiện trạng, Lập dự án đầu tư nâng cấp năng lực sửa chữa tàu quân sự tại Công ty Sơn Hải - Bộ tư lệnh Bộ đội biên phòng	Thầu chính	- Đ/c: TP Hải Phòng. - Công trình cấp 2	Trung tâm tư vấn phát triển công nghệ xây dựng Hàng Hải	89.930.000	Năm 2009
5	Lập DA: Cải tạo hệ thống hạ tầng kỹ thuật nhà máy X48-Cục kỹ thuật/QCHQ	Thầu chính	- Đ/c: TP Hải Phòng. - Công trình cấp 2	Nhà máy X48/ Cục kỹ thuật Hải Quân	190.000.000	Năm 2015
6	Điều chỉnh thiết kế cơ sở DA: Đầu tư XD, KD CSHT khu phi thuế quan và KCN Nam Đình Vũ (Khu 370HA)	Thầu chính	- Đ/c: TP Hải Phòng. - Công trình cấp 2	Công ty CP đầu tư Nam Đình Vũ	258.000.000	Năm 2015
7	Tư vấn khảo sát lập dự án đầu tư DA: Cải tạo, nâng cấp tuyến kênh	Thầu chính	- Đ/c: TP Hải Phòng. - Công trình cấp 2	Ban quản lý các DA đầu tư XD huyện Kiến	727.850.000	Năm 2011

	cổng Thống huyện Kiến Thụy			Thụy		
8	Khảo sát địa hình, khảo sát địa chất và lập báo cáo kinh tế kỹ thuật Công trình: Triển địa trạm sửa chữa tổng hợp KTBKT BDBP Quảng Trị	Thầu chính	- Đ/c: tỉnh Quảng Trị. - Công trình cấp 3	Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Trị	201.739.000	Năm 2012
III THIẾT KẾ, THẨM TRA THIẾT KẾ VÀ DỰ TOÁN CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG						
1	Khảo sát lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán Công trình: cải tạo nâng cấp đường 208 đoạn từ ngã tư nhà máy ác quy tia sáng đến bến phà An Dương cũ	Thầu chính	- Đ/c: huyện An Dương; TP Hải Phòng. - Công trình cấp 3	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện An Dương	289.236.000	Năm 2010
2	Thiết kế xây dựng Cho gói thầu số 01: thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán thuộc DA đầu tư xây dựng công trình nâng cấp Bệnh viện đa khoa huyện An Dương	Thầu chính	- Đ/c: huyện An Dương; TP Hải Phòng. - Công trình cấp 2	Bệnh viện đa khoa An Dương	1.004.431.000	Năm 2011
3	Tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Nâng cấp trường trung học phổ thông An Dương (gồm 02 hạng mục: Nhà để xe 2 tầng và nhà tập đa năng)	Thầu chính	- Đ/c: huyện An Dương; TP Hải Phòng. - Công trình cấp 3	Trường trung học phổ thông An Dương	235.050.000	Năm 2011
4	Tư vấn thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán công trình: Xây dựng 03 nhà xưởng	Thầu chính	- Đ/c: TP Hải Phòng. - Công trình cấp 3	Cty TNHH công nghiệp nặng DOOSAN Hải Phòng Việt Nam	179.000.000	Năm 2011

5	Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán dự án: Cải tạo hệ thống hạ tầng KT nhà máy X48/Cục KT Hải Quân	Thầu chính	- Đ/c: TP Hải Phòng. - Công trình cấp 2	Nhà máy X48/ Cục kỹ thuật Hải Quân	411.571.000	Năm 2015
6	Lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán, công trình: Đường gom 54m (Đoạn qua đất xd cụm Cảng container - hóa dầu VIPCO)	Thầu chính	- Đ/c: TP Hải Phòng. - Công trình cấp 3	Công ty CP cảng Nam Hải Đình Vũ	235.000.000	Năm 2015
7	Gói thầu số 14: Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công - dự toán các hạng mục thực hiện trước DA: Di chuyển và đầu tư xd nhà máy đóng tàu Ba Sơn mới	Thầu chính	- Đ/c: TP Vũng Tàu. - Công trình cấp đặc biệt	Ban Quản Lý Dự Án 9	742.280.000	Năm 2015
8	Tư vấn thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán, công trình xây dựng 01 nhà xưởng (nhà P7-Painting shop, phương án có cầu)	Thầu chính	- Đ/c: TP Hải Phòng. - Công trình cấp 3	Công ty TNHH Công nghiệp nặng Doosan Hải Phòng Việt Nam	145.090.000	Năm 2014
9	Gói thầu TVTB5: Thẩm tra thiết kế BVTC - Dự toán các hạng mục công trình phân thiết bị tài liệu công nghệ. Thuộc dự án: Đầu tư xây dựng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, Nhà máy X52/QCHQ (Dự án thành phần số 1/X52)	Thầu chính	- Đ/c: Khánh Hòa. - Công trình cấp đặc biệt	Bộ tư lệnh Hải Quân	325.812.000	Năm 2014
10	Tư vấn thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán, công trình: Bến cập tàu 10.000DWT	Thầu chính	- Đ/c: TP Hải Phòng. - Công trình cấp 2	Công ty CP đầu tư và xây dựng công trình thủy –	1.051.500.000	Năm 2014

				Cienco 1		
11	Tư vấn thẩm tra TKBVTC; Tư vấn lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng và lựa chọn nhà thầu cung cấp thiết bị công nghệ Công trình: Dầu tư nâng cấp xưởng K33 vùng 4 Hải Quân	Thầu chính	- Đ/c: Khánh Hòa. - Công trình cấp 1	Bộ tư lệnh Hải Quân	229.701.000	Năm 2010
IV GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG						
1	Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình và lắp đặt thiết bị Thuộc DA đầu tư hoàn thiện công nghệ sửa chữa vừa tàu thuyền biển phòng tại công ty Sơn Hải	Thầu chính	- Đ/c: TP Hải Phòng. - Công trình cấp 3	Công ty TNHH MTV đóng tàu Sơn Hải	296.520.000	Năm 2011
2	Tư vấn giám sát thi công xây dựng Công trình: Sửa chữa cầu tàu Hải Đăng-TP Hải Phòng	Thầu chính	- Đ/c: TP Hải Phòng. - Công trình cấp 3	Tổng công ty bảo đảm an toàn hàng hải Miền bắc	46.947.000	Năm 2012
3	Giám sát thi công xây dựng công trình	Thầu chính	- Đ/c: TP Hải Phòng. - Công trình cấp 2	Trung tâm tư vấn phát triển công nghệ xây dựng Hàng Hải	446.000.000	Năm 2009
4	Giám sát thi công xây dựng công trình	Thầu chính	- Đ/c: TP Hải Phòng. - Công trình cấp 3	Trung tâm tư vấn phát triển công nghệ xây dựng Hàng Hải	246.200.000	Năm 2010
V TƯ VẤN LẬP HỒ SƠ MỜI THẦU, ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ DỰ THẦU						
1	Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng Dự án: Đầu tư xây	Thầu chính	- Đ/c: TP Hải Phòng. - Công trình cấp 2	Cty Sơn Hải -Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng	36.561.000	Năm 2010

HỒ SƠ DỰ THẦU

	dựng cầu tàu và hạ tầng kỹ thuật công ty Sơn Hải bộ tư lệnh bộ đội Biên Phòng Gói thầu số 03: xây nhà xưởng động cơ; sân đường nội bộ; tường rào Gói thầu số 04: mua cầu tự hành 25 tấn					
2	Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu DA: Di chuyển xí nghiệp vận tải cơ khí và XD thuộc Cty TNHH MTV môi trường đô thị HP	Thầu chính	- Đ/c: TP Hải Phòng. - Công trình cấp 3	Cty TNHH MTV môi trường Đô Thị HP	47.678.000	Năm 2011
VI THI CÔNG XÂY DỰNG						
1	Hợp đồng thiết kế và thi công "Đê chắn cát Khu công nghiệp Nam Đình Vũ (khu 1)"	Thầu chính	- Đ/c: TP Hải Phòng. - Công trình cấp 2	Công ty CP đầu tư Nam Đình Vũ	35.045.500.000	Năm 2015
2	Công trình: Hệ thống đường giao thông và thoát nước ngang - khu phi thuế quan và KCN Nam Đình Vũ (Khu 138 HA)	Thầu chính	- Đ/c: TP Hải Phòng. - Công trình cấp 2	Công ty CP đầu tư Nam Đình Vũ	47.559.809.000	Năm 2016
3	Thi công xây dựng công trình Gói thầu số 5: xây lắp xưởng sửa chữa vũ khí và nâng cấp cơ sở hạ tầng Dự án: Đầu tư tăng năng lực sửa chữa tàu quân sự - Nhà máy X48/QCHQ (giai	Thầu chính	- Đ/c: TP Hải Phòng. - Công trình cấp 2	Nhà máy X48/QCHQ	11.828.290.000	Năm 2009

	đoạn 1)					
4	Gói thầu: Đường 34 m phía đông gồm tiện ích đi cùng (đường 34m CN4.1-CN5.5, CN5.6, bao gồm hệ thống cấp nước, điện, điện chiếu sáng và kênh hồ để thoát nước	Thầu chính	- Đ/c: TP Hải Phòng. - Công trình cấp 2	Công ty CP khu công nghiệp Đình Vũ	65.000.000.000	Năm 2012
5	Gói thầu: "Đường 34m CN5.5 & CN5.6 (đường, thoát nước,...)"	Thầu chính	- Đ/c: TP Hải Phòng. - Công trình cấp 2	Công ty CP khu công nghiệp Đình Vũ	29.100.000.000	Năm 2014
6	Hợp đồng thi công gói thầu số II.1.6MR: Nâng cấp cơ sở hạ tầng trường THCS Trương Công Định và ngõ 85 Hàng Kênh	Thầu chính	- Đ/c: TP Hải Phòng. - Công trình cấp 3	Ban Quản lý Dự án nâng cấp đô thị Hải Phòng	4.065.072.000	Năm 2014

10E
NG
PH
UNG
ĐẦU
GL
HẢI P

12. Nêu những lĩnh vực thuộc thế mạnh của tổ chức:

- TƯ VẤN THIẾT KẾ KỸ THUẬT, THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG, LẬP TỔNG DỰ TOÁN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

- TƯ VẤN THẨM TRA TÍNH HIỆU QUẢ VÀ KHẢ THI CỦA DỰ ÁN, THẨM TRA HỒ SƠ THIẾT KẾ KỸ THUẬT VÀ BẢN VẼ THI CÔNG, DỰ TOÁN VÀ TỔNG DỰ TOÁN CÔNG TRÌNH.

- TƯ VẤN QUẢN LÝ DỰ ÁN

- TƯ VẤN GIÁM SÁT THI CÔNG VÀ LẬP ĐẶT THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH

- TƯ VẤN KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH, KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT CÔNG TRÌNH

- TƯ VẤN LẬP DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

- TƯ VẤN LẬP HỒ SƠ MỜI THẦU VÀ ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ DỰ THẦU

- THI CÔNG XÂY DỰNG

13. Các công trình được khen thưởng: Không

14. Các công trình vi phạm: Không

15. Tổ chức tự đánh giá điều kiện năng lực và xếp hạng theo quy định.

TT	Lĩnh vực hoạt động của tổ chức	Hạng 1	Hạng 2	Không đủ điều kiện xếp hạng
1	Lĩnh vực khảo sát		X	

2	Lĩnh vực lập dự án		X	
3	Lĩnh vực thiết kế		X	
4	Lĩnh vực tư vấn giám sát		X	
5	Lĩnh vực quản lý dự án		X	
6	Lĩnh vực thẩm tra hồ sơ thiết kế, dự toán		X	
7	Lĩnh vực lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu		X	
8	Lĩnh vực thi công xây dựng		X	

II. THÔNG TIN NĂNG LỰC CÁC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG: LẬP DỰ ÁN, QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, THIẾT KẾ QUY HOẠCH XÂY DỰNG, KHẢO SÁT XÂY DỰNG, THIẾT KẾ, THẨM TRA THIẾT KẾ, GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH, KIỂM ĐỊNH, GIÁM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG

1. Lĩnh vực lập dự án đầu tư xây dựng công trình:

Loại công trình	Số lượng dự án đã thực hiện theo loại dự án đầu tư XDCT			Ghi chú
	Quan trọng quốc gia, A	B	C	
Dân dụng		02	15	
Công nghiệp		02	04	
Giao thông		06	10	
Hạ tầng kỹ thuật		03	12	
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn				

2. Lĩnh vực quản lý dự án đầu tư XDCT:

Loại công trình	Số lượng dự án đã thực hiện theo loại dự án đầu tư XDCT			Ghi chú
	Quan trọng quốc gia, A	B	C	
Dân dụng				
Công nghiệp				
Giao thông				
Hạ tầng kỹ thuật				
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn				

3. Lĩnh vực thiết kế quy hoạch xây dựng:

Loại đô thị	Số lượng đồ án quy hoạch đã thực hiện	Ghi chú
Đô thị loại đặc biệt		
Đô thị loại I		
Đô thị loại II		
Đô thị loại III	02	
Đô thị loại IV	06	
Đô thị loại V		

4. Lĩnh vực khảo sát xây dựng công trình:

Loại công trình	Số lượng công trình đã thực hiện theo cấp công trình					Ghi chú
	Đặc biệt	I	II	III	IV	
Dân dụng			06	08	10	
Công nghiệp			04	06		
Giao thông			06	10	08	
Hạ tầng kỹ thuật			05	03	02	
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			02	03		

5. Lĩnh vực hoạt động thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng:

Loại công trình	Số lượng công trình đã thực hiện theo cấp công trình					Ghi chú
	Đặc biệt	I	II	III	IV	
Dân dụng			03	05	02	
Công nghiệp			04	03	02	
Giao thông			03	06	02	
Hạ tầng kỹ thuật			04	05	02	
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn				02		

6. Lĩnh vực giám sát chất lượng công trình xây dựng:

Loại công trình	Số lượng công trình đã thực hiện theo cấp công trình					Ghi chú
	Đặc biệt	I	II	III	IV	
Dân dụng			02	02	10	
Công nghiệp			02	03	02	
Giao thông			03	04	02	

Hạ tầng kỹ thuật			02	03	04	
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn				02		

7. Lĩnh vực kiểm định, giám định chất lượng công trình xây dựng:

Loại công trình	Số lượng công trình đã thực hiện theo cấp công trình					Ghi chú
	Đặc biệt	I	II	III	IV	
Dân dụng						
Công nghiệp						
Giao thông						
Hạ tầng kỹ thuật						
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn						

III. THÔNG TIN NĂNG LỰC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG THI CÔNG XÂY DỰNG

1. Thống kê các công trình đã thực hiện:

Loại công trình	Số lượng công trình đã thực hiện theo cấp công trình					Ghi chú
	Đặc biệt	I	II	III	IV	
Dân dụng			02	02	15	
Công nghiệp			02	03	02	
Giao thông			03	04	05	
Hạ tầng kỹ thuật			02	03	10	
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn				02		

2. Thống kê máy móc thiết bị thi công chủ yếu thuộc quyền sở hữu:

Loại máy thi công	Số lượng	Công suất	Tính năng	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Chất lượng
Máy thủy bình	04	24x	Trắc đạc	Nhật	2013	Tốt
Máy toàn đạc điện tử TOPCON	02	Series GTS-230N	Trắc đạc	Nhật	2012	Tốt
Máy trộn bê tông	10	250 lít	Trộn vữa	Việt Nam	2014	Tốt
Máy đầm BT	10	1.5KW	Đầm BT		2014	Tốt
Máy xúc	02	240CV	Đào đất	Nhật	2012	Tốt
Máy ủi	02	200CV	San đất	Nhật	2012	Tốt

Vận thăng	03		Vận chuyển	Việt Nam	2014	Tốt
Ô tô	05	5 tấn	Vận chuyển	Hàn quốc	2011	Tốt

Chúng tôi xin cam đoan những thông tin kê khai ở trên là đúng sự thật, nếu sai chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ TƯ VẤN
ĐẦU TƯ HOÀNG LÊ**



(Viết rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

CHỦ TỊCH HĐQT

Hoàng Giang

